TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/DS-ST
Ngày: 10-11-2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch

Bà Trần Thị Tuyết Sơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2014/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2014 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1956; HKTT: Khu phố S, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ cư trú:Tổ Y, ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tham gia tố tụng với bên nguyên đơn):*Bà Đào Thị H2, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: khu phố S, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Đào Thị H2: Ông Trương Quốc H, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú:Tổ Y, ấp X, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2014).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tham gia tố tụng với bên bị đơn):*Bà Nghiêm Thị Mộng T, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nghiêm Thị Mộng T: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2014)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có yêu cầu độc lập):*Ông Ngô Bá Đ, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tham gia tố tụng với bên có yêu cầu độc lập):* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-10-2014 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Quốc Hùng trình bày:

Vào năm 2000, ông có nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thái H3 (còn gọi là H3 Mít một) phần đất có chiều ngang mặt trước 13,8 m (tính theo lộ giới cũ, từ tim đường 785 vào 10 m), chiều ngang mặt sau 16,5 m; chiều dài 65 m với giá tiền 30.000.000 đồng. Khi sang nhượng hai bên có làm giấy tay, sau đó ông có đến UBND xã T để làm thủ tục chuyển nhượng nhưng do cán bộ xã làm thất lạc hồ sơ nên ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất này tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận: Đông giáp đường 785; Tây giáp đất ông 3 Đ; Nam giáp đất ông 4 M; Bắc giáp đất ông Dương Công A.

Ngày 17-6-2013, ông phát hiện ông Phạm Văn H1 xây nhà trên phần đất trước đây ông và ông Đ thỏa thuận chừa đường ra vào cho các hộ dân phía sau và lấn sang đất của ông. Ông Trương Quốc H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H1 trả đất lấn chiếm chiều ngang mặt trước là 0,2 m; dài hết đất.

Ngày 11-11-2014 ông có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Văn H1 trả cho ông thêm chiều ngang mặt trước 0,6 m, chiều ngang mặt sau là 1,1 m, dài 65m. Đến ngày 18-12-2015 ông có đơn thay đổi yêu cầu buộc ông Phạm Văn H1 trả cho ông chiều ngang mặt trước 0,7 m, chiều ngang mặt sau là 1,1 m, dài 65m; ngày 15- 4- 2016 ông thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện buộc ông Phạm Văn H1 trả cho ông phần đất chiều ngang mặt trước 0,7 m; chiều ngang mặt sau 1,1 m; chiều dài 45,54 m và yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông.

Do ông Phạm Văn H1 đã tự ý xây nhà, hàng rào lấn đất nên phải có trách nhiệm tháo dỡ, ông không bồi thường.

Đối với việc ông Đ yêu cầu ông trả diện tích đất có chiều ngang 02 m; dài 45 m là con đường trước đây dùng để đi lại ruộng phía sau, ông không đồng ý vì ông Đ đã lấy con đường này sang nhượng cho ông Phạm Văn H có chiều ngang 2,5 m xây nhà lấn sang đất của ông.

Bị đơn ông Phạm Văn H1 trình bày:

Vào năm 2000, vợ chồng ông có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Ngô Bá Đ, bà Nguyễn Thị G phần đất chiều ngang mặt trước là 2,5 m; chiều ngang mặt sau là 2,8 m, dài hết đất, với giá 3.000.000 đồng, hai bên đã giao đủ tiền và giao nhận đất. Đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, tứ cận: Đông giáp đường 785; Tây giáp đất ông Ngô Bá Đ; Nam giáp đất ông H3 mít một (chuyển nhượng lại cho ông Trương Quốc H); Bắc giáp đất của ông Dương Công A. Khi mua bán đất hai bên chỉ làm giấy tay, không có chứng thực, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến khoảng tháng 6-2013 ông xây nhà kho trên phần đất chiều ngang mặt trước 2,5 m; chiều ngang mặt sau là 2,8 m; dài hết đất. Khi xây nhà ông có báo với ông Trương Quốc H xuống chứng kiến nhưng ông Trương Quốc H không đến.

Nay ông Trương Quốc H khởi kiện yêu cầu ông trả diện tích đất lấn chiếm chiều ngang mặt trước là 0,7 m; chiều ngang mặt sau 1,1 m; dài 45,54 m, ông không đồng ý vì ông Trương Quốc H mua lại của ông Hồ Thái H3 phần đất này chiều ngang chỉ có 12 m, do vậy ông xây nhà không có lấn sang đất của ông Trương Quốc H, việc trước đây khi hòa giải ở xã ông đồng ý trả cho ông Trương Quốc H giá trị 0,2 m đất ngang là do ông muốn giữ tình làng, nghĩa xóm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Bá Đ trình bày:

Phần diện tích đất tranh chấp hiện ông Trương Quốc H đang sử dụng có nguồn gốc do ông Đ và ông Nguyễn Văn H4 trao đổi đất cho nhau vào năm 1987. Cụ thể ông H4 dùng diện tích 0,5ha ruộng để đổi lấy 12 m ngang đất của ông Đ. Sau đó, ông H4 chuyển nhượng phần đất này lại cho ông T với chiều ngang 12m, dài hơn 40m. Vào khoảng năm 1997, ông T chuyển nhượng phần đất này lại cho ông Hồ Thái H3 (H3 mít một) ngang 13 m, dài 40m (lấn sang đất của ông là 01 m), sau đó ông Hồ Thái H3 chuyển nhượng lại cho ông Trương Quốc H đến nay. Giáp ranh phần đất này ông có chừa con đường dùng đi ra ruộng phía sau.

Năm 2000, vợ chồng ông có chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Văn H1 một phần đất ngang 2,5 m ngang, dài khoảng 45 m với giá 3.500.000 đồng, đã giao nhận tiền và đất xong, đất này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi bán cho ông H1 2,5 m thì ông vẫn còn 02 m chiều ngang để làm đường đi vào đất phía sau. Do ông Trương Quốc H đã lấn chiếm con đường này nên ông Đ có yêu cầu độc lập đòi ông Trương Quốc H trả lại phần đất chiều ngang 02 m, dài 45 m, tứ cận: Đông giáp đường lộ 785; Tây giáp đất ông Đ; Nam giáp đất ông Trương Quốc H; Bắc giáp đất của ông Phạm Văn H1; tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà G là vợ của ông Ngô Bá Đ. Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Đ, không có ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Áp dụng Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc H, buộc ông Phạm Văn H1 trả cho ông Trương Quốc H diện tích 9,4m^2 đất thuộc một phần thửa 63, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Bá Đ đòi ông Trương Quốc H trả cho ông Đ diện tích đất chiều ngang 02 m, dài 45 m thuộc một phần thửa 63, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đ, bà G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Văn H1 trả diện tích đất lấn chiếm ngang trước 0,7 m; ngang sau 1,1 m, chiều dài 45,54 m và công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông.

[3] Xét yêu cầu độc lập của ông Ngô Bá Đ yêu cầu ông Trương Quốc H trả cho ông diện tích đất ngang 02 m; dài 45 m, thấy rằng:

Các bên đương sự đều trình bày thống nhất là giữa phần đất tranh chấp (trước đây là của ông Nguyễn Văn H4 và đất ông Dương Công A, hiện đều do ông Trương Quốc H sử dụng) có 01 con đường nhỏ dùng để đi lại phần đất phía sau.

Việc ông Đ trình bày trước đây khi đổi đất cho ông Nguyễn Văn H4 chiều ngang chỉ có 12m, hiện ông Trương Quốc H đang sử dụng 14m ngang theo đo đạc thực tế nên chiếm con đường của ông là 02 m nhưng ông Đ và ông

Phạm Văn H1 đều thừa nhận vào năm 2000 hai bên có chuyển nhượng con đường này có chiều ngang 2,5 m và hiện ông Phạm Văn H1 đang cất nhà. Tại "Giấy sang nhượng đất" ngày 19-12-2000 giữa vợ chồng ông Đ và vợ chồng ông Phạm Văn H1, ông Đ thừa nhận đất này có hướng "Nam giáp A H3 Mít Một" là đất tranh chấp hiện ông Trương Quốc H đang sử dụng, do đó có cơ sở xác định phần đất ngang 2,5 m ông Đ chuyển nhượng cho ông Phạm Văn H1 là con đường dùng để đi lại ruộng phía sau, ông Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Đ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc H yêu cầu ông Phạm Văn H1 trả diện tích phần đất ngang mặt trước 0,7 m; ngang mặt sau 1,1 m; dài 45,54 m thấy rằng:

Nguyên đơn trình bày diện tích đất chuyển nhượng của ông Hồ Thái H3 có ngang trước là 13,8 m; ngang sau 16,5 m. Theo kết quả đo đạc ngày 12-3-2017 của Công ty TNHH trắc địa và bản đồ Miền Nam thực hiện phần đất này của ông Trương Quốc H có chiều ngang trước là 14 m; ngang sau là 13,9 m; dài 45,4 m; đất ông Phạm Văn H1 xây nhà có chiều ngang trước là 2,5 m; ngang sau là 2,9 m. Ông Đ và ông Phạm Văn H1 đều thừa nhận hai bên sang nhượng phần đất đường đi có chiều ngang là 2,5 m đến ngang ranh phía sau, do vậy có cơ sở xác định ông Phạm Văn H1 xây công trình lấn sang đất của ông Trương Quốc H có hình tam giác diện tích 9,4m^2. Ông Trương Quốc H yêu cầu ông Phạm Văn H1 trả cho ông đất lấn chiếm ngang trước 0,7 m; ngang sau 1,1 m; dài 45,54 m có diện tích là 40,98m^2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn H1 trả cho ông Trương Quốc H diện tích 9,4m^2 là có căn cứ,

Diện tích ông Phạm Văn H1 lấn chiếm là 9,4m^2, đơn giá theo chứng thư thẩm định giá là 857.000đồng/m^2, giá trị tài sản tranh chấp là 8.055.800 đồng. Do ông Phạm Văn H1 đã xây dựng nhà và hàng rào kiên cố trên đất lấn chiếm nếu tháo dỡ sẽ ảnh hưởng đến công trình nên buộc ông Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quốc H giá trị đất bằng tiền là phù hợp.

[5] Về yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn thấy rằng:

Tại Công văn số 1149/UBND ngày 16-8-2017 của UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phúc đáp đối với đất tranh chấp này có nội dung "Đối chiếu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì phần đất tranh chấp nêu trên thuộc trường hợp được xem xét cấp Giấy chứng nhận sau khi có quyết định giải quyết có hiệu lực của Tòa án và phải thực hiện đúng các trình tự, thủ tục và đảm bảo các điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai năm 2013" nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp. Ông Trương Quốc H, bà Đào Thị H2 được quyền sử dụng phần đất có diện tích 632,6m^2, tứ cận: Đông giáp đường 785, dài 13,8 m; Tây giáp đất ông Ngô Bá Đ, dài 13,9 m; Nam giáp đất ông Trương Văn M, dài 45,7 m; Bắc giáp đất ông

Phạm Văn H1, dài 45,1 m, thuộc một phần thửa 63, tờ bản đồ 29, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

[6] Về chi phí, đo đạc định giá: Ông Trương Quốc H đã nộp tạm ứng 8.000.000 đồng; ông Phạm Văn H1 và ông Ngô Bá Đ đã nộp tạm ứng 4.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Trương Quốc H tự nguyện chịu 8.000.000 đồng; ông Phạm văn H1 tự nguyện chịu 2.250.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Phần chi phí còn lại 2.250.000 đồng do yêu cầu độc lập của ông Đ không được chấp nhận nên buộc ông Đ phải chịu là phù hợp. Ghi nhận các đương sự đã nộp tạm ứng và chi xong.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

Ông Trương Quốc H phải chịu án phí phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận 31,58m^2 x 857.000 đồng/m^2 = 27.064.060 đồng x 5% là 1.353.200 đồng; ông Phạm Văn H1 phải chịu án phí phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận 9,4m^2 x 857.000 đồng/m^2 = 8.055.800 đồng x 5% là 402.790 đồng; ông Đ phải chịu án phí phần yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận 90m^2 x 857.000 đồng/m^2 = 77.130.000 đồng x 5% là 3.856.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; các Điều 147, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Trương Quốc H về tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông Phạm Văn H1.

Buộc ông Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả cho ông Trương Quốc H giá trị diện tích đất 9,4m^2 số tiền là 8.055.800 (tám triệu không trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm) đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Quốc H đối với ông Phạm Văn H1 về tranh chấp diện tích đất 31,58m^2.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Ngô Bá Đ đối với ông Trương Quốc H về việc yêu cầu trả lại diện tích đất ngang 02 m, dài 45 m.

3. Ông Trương Quốc H, bà Đào Thị H2 được quyền sử dụng phần đất có diện tích 632,6 m^2, tứ cận: Đông giáp lộ 785, dài 13,8 m; Tây giáp đất ông Ngô Bá Đ, dài 13,9 m; Nam giáp đất ông Trương Văn M, dài 45,7 m; Nam giáp đất ông Phạm Văn H1, dài 45,1 m, tại một phần thửa số 63, tờ bản đồ số 29, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (kèm theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH trắc địa và bản đồ Miền Nam lập ngày 12/3/2017).

Ông Trương Quốc H, bà Đào Thị H có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Kể từ ngày ông Trương Quốc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn H1 không thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông Phạm Văn H1 còn

phải trả cho ông Trương Quốc H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4.Chi phí đo đạc, định giá: Ông Trương Quốc H tự nguyện chịu 8.000.000 đồng; ông Phạm Văn H1 tự nguyện chịu 2.250.000 đồng; ông Ngô Bá Đ phải chịu 2.250.000 đồng. Ghi nhận các đương sự đã nộp tạm ứng và chi phí xong.

5.Về án phí:

Ông Phạm Văn H1 phải chịu 402.790 (bốn trăm lẽ hai ngàn bảy trăm chín mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Ngô Bá Đ phải chịu 3.856.500 (ba triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0007469 ngày 02-4-2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh; ông Đ còn phải nộp 2.856.500 (hai triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Quốc H phải chịu 1.353.200 (một triệu ba trăm năm mươi ba ngàn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được chấp nhận, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0006768 ngày 06-10-2014; biên lai số 0022532 ngày 18-12-2015 và biên lai số 0022932 ngày 15-4-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh; ông Trương Quốc H còn phải nộp 503.200 (năm trăm lẽ ba ngàn hai trăm) đồng.

Ông Trương Quốc H, bà Đào Thị H2, ông Phạm Văn H1, bà Nghiêm Thị Mộng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Bá Đ, bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Văn Sơn